

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH YÊN BÌNH

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ CẤP NƯỚC

Số: /HĐĐVCN

Ngày tháng năm

Họ tên khách hàng : MERGEFIELD F2 Ho va ten
Địa chỉ : MERGEFIELD F9 Dia chi su dung
Mã số khách hàng : MERGEFIELD F3 Ma so KH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ CẤP NƯỚC

Số: _____ /HDDVCN

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ngày 20/6/2023;
- Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; Thông tư số 01/2008/TT-BXD ngày 02/01/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;
- Căn cứ Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ngày 20/6/2023;
- Căn cứ Thông tư 44/2021/TT-BCT ngày 18/6/2021 của Bộ Tài Chính quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sinh hoạt của UBND tỉnh;
- Căn cứ Quyết định số 07/2024/QĐ-TTg ngày 20/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành danh mục hàng hóa, dịch vụ thiết yếu phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung;
- Căn cứ Quyết định số 227/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 và Quyết định số 2792/QĐ-UBND ngày 03/10/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt giá bán nước sạch của Công ty Cổ phần Nước sạch Yên Bình;
- Căn cứ các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan;
- Căn cứ vào khả năng cung cấp nước sinh hoạt của Công ty Cổ phần Nước sạch Yên Bình và nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt của Khách hàng;

Hôm nay, ngày..... tháng..... năm 20....., tại trụ sở Công ty Cổ phần Nước sạch Yên Bình, chúng tôi gồm:

I. BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ (Sau đây gọi tắt là Đơn vị cấp nước):

Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH YÊN BÌNH**

Đại diện là : Ông Hoàng Văn Thảo

Chức vụ : *(Theo ủy quyền của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nước sạch Yên Bình tại Văn bản số 01/UQ-YBW ngày 10/03/2024)*

Địa chỉ : Xóm Phúc Tiến, xã Phúc Trìu, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Điện thoại : (84-208) 6543662
Tài khoản : 2120 898 999
Tại ngân hàng : TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam – CN Tây Hồ
Mã số thuế : 4601539509

II. BÊN SỬ DỤNG DỊCH VỤ (sau đây gọi tắt là Khách hàng):

Họ và tên chủ hộ :
Số CMND : cấp ngày: tại:
Nơi thường trú :
Địa chỉ mua nước :
Điện thoại :

Cùng nhau thỏa thuận ký kết hợp đồng dịch vụ cấp nước sinh hoạt với các nội dung và điều khoản như sau:

Điều 1. Mục đích sử dụng

- 1.1. Sản phẩm dịch vụ là nước sinh hoạt do Đơn vị cấp nước được quyền cung cấp và/hoặc sản xuất.
- 1.2. Mục đích sử dụng: Nước sinh hoạt
- 1.3. Trường hợp Khách hàng thay đổi mục đích sử dụng, Khách hàng có trách nhiệm đăng ký với Đơn vị cấp nước trước 5 ngày kể từ ngày thay đổi mục đích sử dụng.

Điều 2. Tiêu chuẩn và chất lượng dịch vụ

- 2.1 Tiêu chuẩn chất lượng: Đơn vị cấp nước cung cấp cho Khách hàng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt, đảm bảo tiêu chuẩn theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt: QCVN 01-1:2018/BYT và/hoặc Quy chuẩn địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên: QCĐP 01:2022/TN. Trường hợp các Quy chuẩn này được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì các Bên thống nhất áp dụng phiên bản mới nhất.
- 2.2 Thời gian và áp lực cấp nước: Đơn vị cấp nước đáp ứng yêu cầu về áp lực, lưu lượng và tính liên tục tại điểm đầu nối theo khả năng hiện có của Đơn vị cấp nước trong khu vực của Khách hàng.

Điều 3. Giá nước sinh hoạt

- 3.1 Giá bán nước sinh hoạt: thực hiện theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại thời điểm sử dụng nước, xác định đối với các mục đích sử dụng khác nhau, được Đơn vị cấp nước thông báo cho Khách hàng. Khách hàng có trách nhiệm thanh toán các khoản thuế, phí tính trong giá bán nước sinh hoạt theo quy định hiện hành của Nhà nước.
- 3.2 Khi có sự điều chỉnh giá bán nước theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Đơn vị cấp nước có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Khách hàng biết và thực hiện.

Điều 4. Phương thức thanh toán

- 4.1 Đơn vị cấp nước thực hiện đọc, ghi chỉ số đồng hồ đo nước, xác định khối lượng nước mà Bên B sử dụng cố định một lần/tháng.
- 4.2 Khách hàng thanh toán tiền sử dụng nước 01 tháng/lần theo thông báo của Đơn vị cấp nước.
- 4.3 Trường hợp đồng hồ đo nước bị hỏng đột xuất, lượng nước tiêu thụ trong thời gian đồng hồ hỏng đc tính bằng khối lượng nước sử dụng bình quân ngày của ... (...) tháng liền kề trước đó nhân với số ngày đồng hồ bị hỏng.

4.4 Trường hợp Khách hàng chậm trả tiền nước quá 30 ngày kể từ ngày cuối cùng theo thông báo, Đơn vị cấp nước có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng dịch vụ cấp nước bằng cách gửi Thông báo bằng văn bản cho Khách hàng trước 03 (ba) ngày làm việc. Việc trả chậm tiền nước của Khách hàng phải có văn bản gửi đến Đơn vị cấp nước và được chấp thuận thì Khách hàng sẽ chịu lãi suất cho số tiền chậm trả theo lãi suất trả chậm của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam tại thời điểm thanh toán.

4.5 Hình thức thanh toán: Khách hàng thanh toán cho Đơn vị cấp nước theo một trong các hình thức sau đây:

a. Chuyển khoản vào tài khoản của Đơn vị cấp nước nêu dưới đây:

- Số tài khoản: 2120829971
- Ngân hàng: TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tây hồ
- Chủ tài khoản: Công ty Cổ phần Nước sạch Yên Bình

b. Thanh toán bằng tiền mặt: Hàng tháng, Đơn vị cấp nước sẽ cử nhân viên đến thu tại Địa điểm sử dụng nước của Khách hàng.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Đơn vị cấp nước

5.1 Quyền của Đơn vị cấp nước

a. Hoạt động kinh doanh cấp nước theo các quy định, được phép vào khu vực quản lý của khách hàng sử dụng nước để thao tác bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế mới trang thiết bị cấp nước, đường ống và đồng hồ đo nước.

b. Đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan đến hoạt động cấp nước;

c. Được quyền tham gia ý kiến vào việc lập quy hoạch cấp nước trên địa bàn;

d. Được bồi thường thiệt hại do khách hàng sử dụng nước gây ra theo quy định của pháp luật;

e. Được ngừng thực hiện dịch vụ cấp nước trong các trường hợp:

(i) Theo yêu cầu bằng văn bản của Khách hàng. Trong trường hợp này, việc ngừng cấp nước sẽ được thực hiện theo thời hạn nêu trong văn bản yêu cầu của Khách hàng.

(ii) Khách hàng vi phạm nghĩa vụ thanh toán hoặc các nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp đồng này. Trong trường hợp này, Đơn vị cấp nước sẽ ngừng cấp nước cho Khách hàng sau 05 (năm) tuần kể từ ngày Đơn vị cấp nước có văn bản thông báo về việc ngừng dịch vụ cấp nước.

(iii) Trường hợp Khách hàng vi phạm nghĩa vụ thanh toán do nguyên nhân khách quan và đã thông báo cho Đơn vị cấp nước bằng văn bản về nguyên nhân trên, Đơn vị cấp nước sẽ ngừng cấp nước cho Khách hàng sau 10 (mười) tuần kể từ khi Đơn vị cấp nước có văn bản thông báo về việc ngừng dịch vụ cấp nước.

- (iv) Khách hàng không sử dụng nước quá 03 tháng (ba) tháng mà không thông báo trước bằng văn bản cho Đơn vị cấp nước. Trường hợp này, Đơn vị cấp nước có quyền chấm dứt Hợp đồng sau khi đã thông báo cho Khách hàng trước 15 (mười lăm) ngày.
 - (v) Theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trong trường hợp này, Đơn vị cấp nước sẽ ngừng cấp nước ngay khi nhận được yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
 - (vi) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
- f. Được tạm ngừng cấp nước trong các trường hợp sau đây:
- (i) Tạm ngừng cấp nước để phục vụ công tác sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng định kỳ Hệ thống cấp nước. Trong trường hợp này, Đơn vị cấp nước sẽ thông báo cho Khách hàng trước ít nhất 03 (ba) ngày làm việc (bằng văn bản hoặc thông báo trực tiếp).
 - (ii) Xảy ra sự cố đột xuất với Hệ thống cấp nước. Trong trường hợp này, Đơn vị cấp nước sẽ thông báo cho Khách hàng ngay khi xảy ra sự cố để Khách hàng có biện pháp dự trữ nước trong thời gian khôi phục dịch vụ cấp nước.
 - (iii) Tạm ngừng cấp nước theo yêu cầu bằng văn bản của khách hàng vì các lý do hợp lý như: tạm vắng, tạm dừng sản xuất, kinh doanh trong một thời gian nhất định nhưng không chấm dứt Hợp đồng dịch vụ cấp nước.
 - (iv) Do xảy ra Sự kiện bất khả kháng
 - (v) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
- a. Thu tiền nước theo đúng quy định của Hợp đồng và phù hợp với các quy định của pháp luật;
 - b. Các quyền khác theo quy định tại Hợp đồng này và theo quy định của pháp luật.

5.2 Nghĩa vụ của Đơn vị cấp nước

- a. Tuân thủ các quy trình, quy phạm vận hành hệ thống nước
- b. Xử lý sự cố, khôi phục việc cấp nước;
- c. Thực hiện các quy định của pháp luật về tài nguyên nước và bảo vệ môi trường.
- d. Đầu tư lắp đặt đường ống đến điểm đầu nối bao gồm cả đồng hồ nước cho Khách hàng sử dụng nước, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.
- e. Bảo vệ an toàn nguồn cấp nước, xây dựng đới phòng hộ vệ sinh khu vực lấy nước, hệ thống công trình cấp nước theo quy định;
- f. Báo cáo đột xuất khi được yêu cầu và định kỳ theo quy định tới chính quyền địa phương và cơ quan quản lý nhà nước về cấp nước.

- g. Bảo đảm cung cấp dịch vụ cấp nước cho Khách hàng, đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng dịch vụ theo quy định;
- h. Tiếp nhận và có biện pháp giải quyết kịp thời khi Khách hàng thông báo, thắc mắc, khiếu nại các sự cố về chất lượng nước, áp lực nước hoặc thiết bị đo đếm nước theo quy định tại Điều 10 của Hợp đồng này.
- i. Thông báo cho Khách hàng các quy định mới liên quan đến việc cung cấp, sử dụng nước và thay đổi giá nước;
- j. Bảo mật thông tin của Khách hàng, không được phép sử dụng và/hoặc chuyển giao thông tin Khách hàng cho bên thứ ba khi chưa được sự đồng ý của Khách hàng, trừ trường hợp theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- k. Bồi thường thiệt hại cho Khách hàng theo quy định của pháp luật;
- l. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và thỏa thuận của các Bên tại từng thời điểm.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng

6.1 Quyền của Khách hàng

- a. Được cung cấp đầy đủ, kịp thời về số lượng, chất lượng dịch vụ nêu trong hợp đồng; được bồi thường thiệt hại do Đơn vị cấp nước gây ra theo quy định của pháp luật;
- b. Được cung cấp hoặc giới thiệu thông tin về hoạt động cấp nước;
- c. Yêu cầu Đơn vị cấp nước kịp thời khôi phục việc cấp nước khi có sự cố;
- d. Yêu cầu Đơn vị cấp nước kiểm tra chất lượng dịch vụ, tính chính xác của đồng hồ, số tiền nước phải thanh toán. Khi nghi ngờ đồng hồ nước không chính xác, Khách hàng có quyền yêu cầu Đơn vị cấp nước kiểm tra. Trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu từ Khách hàng, Đơn vị cấp nước có trách nhiệm kiểm tra, hoàn thành việc sửa chữa hoặc thay thế đồng hồ. Trường hợp không đồng ý với kết quả kiểm tra, sửa chữa hoặc thay thế của Đơn vị cấp nước, Khách hàng có quyền yêu cầu cơ quan quản lý nhà nước về cấp nước tại địa phương tổ chức kiểm định độc lập;
- e. Kiểm tra, giám sát việc ghi chỉ số Đồng hồ đo nước.
- f. Khiếu nại, tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về cấp nước của Đơn vị cấp nước hoặc các bên có liên quan;
- g. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

6.2 Khách hàng có các nghĩa vụ sau:

- a. Sử dụng nước an toàn, tiết kiệm, hiệu quả và đúng mục đích đã thỏa thuận trong hợp đồng và quy định của pháp luật. Trường hợp Khách hàng có nhu cầu sử dụng nước vào mục đích khác, Khách hàng phải thông báo cho Đơn vị cấp nước trước 15 (mười lăm) ngày và chỉ được thay đổi mục đích khi có

chấp thuận của Đơn vị cấp nước và Khách hàng phải thanh toán tiền nước theo giá nước tương ứng với mục đích sử dụng mới.

- b. Thanh toán đầy đủ tiền nước đúng thời hạn theo thông báo của Đơn vị cấp nước và các chi phí sửa chữa sự cố hệ thống cấp nước thuộc tài sản của Khách hàng quản lý;
- c. Thông báo kịp thời cho Đơn vị cấp nước khi phát hiện những dấu hiệu bất thường có thể gây sự cố, ảnh hưởng hoặc làm gián đoạn dịch vụ cấp nước, đặc biệt là những sự cố sau:
 - + Đồng hồ nước của Khách hàng có dấu hiệu bất thường, đồng hồ có sự cố, đồng hồ bị phá hỏng hoặc mất trộm;
 - + Hệ thống cấp nước từ điểm đầu nối đến đồng hồ bị hư hỏng, hoặc có dấu hiệu bị hư hỏng;
- d. Tạo điều kiện để Đơn vị cấp nước kiểm tra hệ thống cấp nước, ghi chỉ số đồng hồ đo nước và giải quyết các vấn đề liên quan đến dịch vụ cấp nước.
- e. Không được bán lại nước cho bất kỳ bên thứ ba nào nếu không được sự chấp thuận trước bằng văn bản của Đơn vị cấp nước;
- f. Bồi thường khi gây thiệt hại cho đơn vị cấp nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật;
- g. Thông báo cho Đơn vị cấp nước trước 30 ngày và thực hiện xong các trách nhiệm dân sự liên quan khi chuyển nhượng công trình hoặc đất đai có hệ thống cấp nước đang kết nối dịch vụ với đơn vị;
- h. Quản lý hệ thống cấp nước từ điểm đầu nối đến điểm sử dụng.
- i. Khách hàng không được tự ý di chuyển, tháo, làm hỏng chỉ đồng hồ; không được tác động làm đồng hồ đo nước chạy không chính xác hoặc dùng các thủ thuật lấy nước không qua đồng hồ;
- j. Khách hàng không được di chuyển hệ thống cấp nước trước đồng hồ đo nước. Khách hàng không được tự ý đầu nối cho các hộ khác sử dụng dưới bất kỳ hình thức nào;
- k. Khách hàng không được xây dựng các công trình, bồi đắp đất đá, vật liệu hoặc xếp đặt các vật dụng khác lên trên vị trí đặt đồng hồ đo nước làm ảnh hưởng đến việc kiểm tra, ghi chỉ số, quản lý và bảo dưỡng đồng hồ;
- l. Khách hàng không được kết nối hệ thống đường ống mà Đơn vị cấp nước đang cung cấp dịch vụ với các nguồn nước khác làm ảnh hưởng đến chất lượng nước sinh hoạt của Đơn vị cấp nước (*trường hợp Khách hàng có nhu cầu thực hiện các công việc nêu trên, Khách hàng phải đề nghị với Đơn vị cấp nước để được xem xét và giải quyết*);
- m. Khách hàng không được thực hiện các hành vi bị cấm trong hoạt động cung cấp dịch vụ cấp nước theo quy định hiện hành của Nhà nước;
- n. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Thiết bị đo đếm nước

- 7.1 Việc đo đếm nước được thực hiện bằng Đồng hồ đo nước do Đơn vị cấp nước đầu tư, lắp đặt; đảm bảo phù hợp với Tiêu chuẩn Việt Nam và được cơ quan quản lý nhà nước đo lường kiểm chuẩn và niêm phong.
- 7.2 Đơn vị cấp nước có trách nhiệm ghi chỉ số đồng hồ định kỳ theo quy định và thông báo cho Khách hàng; Khách hàng có quyền kiểm tra, giám sát việc ghi chỉ số đồng hồ của Đơn vị cấp nước.
- 7.3 Khách hàng có trách nhiệm bảo vệ đồng hồ nước do Đơn vị cấp nước đầu tư, lắp đặt và bàn giao cho Khách hàng; đồng thời kịp thời thông báo cho Đơn vị cấp nước khi phát hiện Đồng hồ nước bị mất hoặc bị hỏng.

Điều 8. Chấm dứt hợp đồng

Hợp đồng được chấm dứt trong các điều kiện sau:

- a. Khách hàng không còn nhu cầu tiếp tục sử dụng dịch vụ và sản phẩm nước sinh hoạt;
- b. Đơn vị cấp nước rơi vào điều kiện bất khả kháng, không thể tiếp tục thực hiện dịch vụ cấp nước cho Khách hàng;
- c. Đơn vị cấp nước không đủ điều kiện thực hiện dịch vụ cấp nước theo quy định của pháp luật. Trường hợp này, Đơn vị cấp nước có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Khách hàng 30 (ba mươi) ngày trước thời điểm chấm dứt.
- d. Khách hàng là pháp nhân bị giải thể, phá sản hoặc là cá nhân bị chết, tuyên bố là đã chết mà không có người thừa kế toàn bộ các quyền và nghĩa vụ của Khách hàng theo Hợp đồng.
- e. Một trong hai bên không thực hiện các điều khoản trong hợp đồng.
- f. Sau khi chấm dứt hợp đồng, các bên phải có nghĩa vụ thực hiện những trách nhiệm còn lại phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng (Tiền nước, chi phí kết nối chưa thanh toán, tiền phạt vi phạm hợp đồng...).

Điều 9. Bồi thường thiệt hại và Phạt vi phạm Hợp đồng

9.1 Trách nhiệm bồi thường của Đơn vị cấp nước

- a. Trường hợp Đơn vị cấp nước ghi sai chỉ số đồng hồ, tính toán hóa đơn sai cho Khách hàng hoặc sử dụng đồng hồ không đạt tiêu chuẩn dẫn đến thu tiền nước nhiều hơn số tiền thực tế Khách hàng phải trả, Đơn vị cấp nước phải hoàn trả lại cho Khách hàng khoản tiền đã thu thừa, bao gồm cả tiền lãi tính trên khoản tiền thu thừa nếu thời điểm hoàn trả sau một tháng so với thời điểm đã thu tiền nước. Lãi suất tính trên khoản tiền thu thừa được áp dụng theo lãi suất trả chậm của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam tại thời điểm thanh toán.
- b. Trường hợp tổ chức kiểm định độc lập xác định thiết bị đo đếm nước hoạt động không đúng Tiêu chuẩn Việt Nam thì Đơn vị cấp nước phải trả phí kiểm

định. Trường hợp tổ chức kiểm định độc lập xác định chỉ số đo đếm của đồng hồ nước vượt quá lượng nước sử dụng thực tế của Khách hàng thì Đơn vị cấp nước phải hoàn trả khoản tiền thu thừa cho Khách hàng.

- c. Trường hợp Đơn vị cấp nước vi phạm các trách nhiệm, nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp đồng gây thiệt hại cho Khách hàng, Đơn vị cấp nước sẽ bồi thường cho Khách hàng theo thiệt hại thực tế mà Khách hàng phải gánh chịu do hành vi vi phạm của Đơn vị cấp nước.

9.2 Trách nhiệm bồi thường của Khách hàng

Khách hàng có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Bên A trong các trường hợp sau:

- a. Gây sự cố cho hệ thống cấp nước hoặc hành vi làm hỏng hệ thống cấp nước, mất, hỏng đồng hồ đo nước. Số tiền bồi thường sẽ bằng giá trị để bù đắp lại phần hư hỏng của hệ thống cấp nước, đồng hồ đo nước và các thiệt hại thực tế phát sinh khác mà Đơn vị cấp nước phải gánh chịu do vi phạm của Khách hàng.
- b. Trường hợp kết quả kiểm định đồng hồ (theo yêu cầu của Khách hàng) mà độ sai số của đồng hồ nằm trong giới hạn cho phép theo quy định của pháp luật thì Khách hàng chịu trách nhiệm thanh toán phí kiểm định.
- c. Trường hợp Khách hàng sử dụng nước sai mục đích đã thỏa thuận trong Hợp đồng, Khách hàng có trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo giá trị thực tế nhưng không thấp hơn số tiền tương đương giá trị 200m³ nước theo đơn giá cao nhất.
- d. Trường hợp Khách hàng có hành vi trộm cắp nước dưới mọi hình thức, ngoài việc bị xử lý theo quy định của pháp luật, Khách hàng phải bồi thường thiệt hại cho Đơn vị cấp nước với mức bồi thường bằng giá trị tương đương với Khối lượng nước bị lấy cắp nhân với giá cung cấp nước sinh hoạt cao nhất của Đơn vị cấp nước.

9.3 Phạt vi phạm Hợp đồng

Khi một trong hai bên vi phạm các điều khoản trong Hợp đồng này thì ngoài việc bồi thường thiệt hại theo quy định tại Khoản 9.1 và 9.2 trên đây, bên vi phạm phải thanh toán tiền phạt do vi phạm hợp đồng. Số tiền phạt do vi phạm hợp đồng tương đương giá trị từ 20m³ đến 80m³ nước cho 01 lần vi phạm (theo thỏa thuận hai bên), theo đối tượng, giá bán quy định tại thời điểm và do bên được phạt quyết định (tùy theo mức độ vi phạm). Khi bên vi phạm không chấp nhận bồi thường thiệt hại và không nộp tiền phạt vi phạm hợp đồng, bên kia có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và đề nghị các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét giải quyết.

Điều 10. Giải quyết thắc mắc, khiếu nại của Khách hàng

- 10.1 Tiếp nhận và giải quyết theo quy định các kiến nghị, yêu cầu của Khách hàng về các vấn đề liên quan đến dịch vụ cấp nước đã được thỏa thuận tại Hợp đồng này và các quy định hiện hành. Khi nhận được yêu cầu/khiếu nại

của Khách hàng về các vấn đề liên quan đến dịch vụ cấp nước theo Hợp đồng này, Đơn vị cấp nước có trách nhiệm giải quyết các yêu cầu/khiếu nại đó trong vòng 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu/khiếu nại. Trường hợp các Bên không thống nhất được phương án giải quyết, một Bên có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền can thiệp, giải quyết theo quy định của pháp luật hiện hành. Trong thời gian chờ giải quyết yêu cầu/khiếu nại, Đơn vị cấp nước không được ngừng dịch vụ cấp nước và Khách hàng vẫn phải thanh toán tiền nước sử dụng.

10.2 Đầu mối tiếp nhận và giải quyết thắc mắc, khiếu nại của Khách hàng:

Họ tên: Nguyễn Thị Hải Yến

Chức vụ: Nhân viên

Email: haiyen@yenbinhcorp.vn

Điện thoại: 0208 6543 662

Điều 11. Luật áp dụng và giải quyết tranh chấp

Hợp đồng này được giải thích và áp dụng theo quy định của pháp luật Việt Nam. Trường hợp phát sinh tranh chấp, các Bên ưu tiên giải quyết bằng thương lượng trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày phát sinh tranh chấp. Sau thời hạn này mà các Bên không giải quyết được thì một Bên có quyền khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền tại Thái Nguyên để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Sự kiện Bất khả kháng

12.1 Sự kiện Bất khả kháng: là những sự kiện mang tính khách quan, nằm ngoài tầm kiểm soát của Các Bên và gây ảnh hưởng trực tiếp đến việc cấp nước của Đơn vị cấp nước và nhận nước của Khách hàng, bao gồm thiên tai, bão, động đất, sét, hỏa hoạn, hạn hán, lũ lụt, ô nhiễm nguồn nước hoặc các hiện tượng tự nhiên khác, chiến tranh, xung đột vũ trang, cấm vận, bạo động, nổi loạn, khủng bố hay phá hoại, dịch bệnh, bãi công, đình công, lãn công, giải phóng mặt bằng hay các hoạt động ngừng trệ công việc không phải do lỗi của một trong hai Bên gây ra, hoặc do bên thứ ba gây nên sự cố nước mà Đơn vị cấp nước không thể lường trước được hoặc không thể kiểm soát được.

12.2 Các Bên sẽ không phải chịu trách nhiệm hoặc không bị coi là vi phạm nghĩa vụ theo Hợp Đồng hoặc có lỗi do không thực hiện hoặc chậm trễ trong việc thực hiện, tuân thủ các nghĩa vụ tương ứng của mình theo Hợp Đồng khi xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng.

Điều 13. Điều khoản chung

13.1 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

13.2 Các phụ lục kèm theo và các văn bản thỏa thuận khác liên quan đến dịch vụ cấp nước (nếu có) là một phần của hợp đồng này.

- 13.3 Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng và các quy định hiện hành của Nhà nước về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sinh hoạt.
- 13.4 Hợp đồng đã được hai bên thống nhất, thông hiểu và cùng nhất trí ký tên dưới đây. Hợp đồng được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản để cùng thực hiện./.

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ CẤP NƯỚC

(Ký tên và đóng dấu)

ĐẠI DIỆN KHÁCH HÀNG

(Ký, ghi rõ họ tên)